

Số:14 /KH - NVC

Cư Ni, ngày 29 tháng 09 năm 2020

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2020 - 2021

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 về hướng dẫn tổ chức dạy học lớp 1 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 18/08/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 18/09/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Chỉ thị về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 589/PGDĐT-GDTH ngày 21/09/2020 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2020-2021.

Trường tiểu học Nguyễn Văn Cừ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020- 2021 như sau:

1. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG, ĐỊA PHƯƠNG:

1.1. Môi trường bên ngoài:

1.1.1 Cơ hội:

a. Trình độ dân trí, điều kiện giáo dục của địa phương, cha mẹ học sinh:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện Ea Kar và của Đảng uỷ, chính quyền xã Cư Ni, các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện nâng cao các hoạt động giáo dục.

Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng là cơ hội giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

Hầu hết học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

b. Cơ chế, chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về GD:

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, chương trình các môn học được chủ động xây dựng phân phối chương trình, lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

Các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay; Các Văn bản triển khai đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

Nghị Định 43/NĐCP/2010 giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm cho Hiệu trưởng.

c. Sự phát triển KT, VH, XH của địa phương, quốc gia:

Trên địa bàn của trường học có 01 công ty trách nhiệm hữu hạn cà phê 720 đa dạng về công nghiệp, nông nghiệp.

100% các thôn đạt thôn văn hóa. Xã đạt xã Nông thôn mới.

Kinh tế phát triển, người lao động đã ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển kinh tế địa phương.

d. Yếu tố công nghệ thông tin và quốc tế hóa trong GD,...

Có nhiều phần mềm hỗ trợ trong quản lý và giảng dạy.

Công nghệ thông tin tác động mạnh giúp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên tiếp cận các văn bản kịp thời.

1.1.2. Thách thức:

a. Trình độ dân trí, điều kiện GD của địa phương, Cha mẹ học sinh:

Có hai thôn (thôn 8 và thôn 10) còn cách xa trường 3 đến 4 km nên học sinh nhỏ đi lại còn khó khăn. Bên cạnh đó một số học sinh có bố mẹ đi làm ăn xa phải ở với ông bà nên việc giáo dục còn nhiều bất cập.

Vẫn còn một số ít bộ phận cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ về giáo dục nên thiếu sự quan tâm và trách nhiệm đến con cái.

b. Cơ chế, chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về GD:

Trong các văn bản của tài chính về giao quyền tự chủ, nhưng đôi khi nhà trường không tự quyết định được trong việc mua sắm cơ sở thiết bị phục vụ cho hoạt động của nhà trường.

Mức lương mặt bằng chung đối với nhà giáo còn thấp. Các bằng cấp, chứng chỉ đối với nhà giáo còn nhiều bất cập.

c. Sự phát triển KT, VH, XH của địa phương, quốc gia:

Do thời tiết khắc nghiệt, mất mùa liên tiếp, giá cả bấp bênh nên ảnh hưởng tới đời sống của nhân dân. Các tệ nạn xã hội vẫn còn như: nghiện hút, vận chuyển ma túy, trộm cắp... dễ thâm nhập làm ảnh hưởng đến công tác giáo dục trong nhà trường.

d. Yếu tố công nghệ thông tin và quốc tế hóa trong GD,...

Một số GV và CBQL tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế.

Học sinh chưa có cơ hội được giao lưu, tiếp cận với học sinh các trường Quốc tế.

1.2. Môi trường bên trong:

1.2.1. Điểm mạnh:

a. Về đội ngũ: Nhà trường có tổng số cán bộ giáo viên nhân viên là 29 người, trong đó có:

Cán bộ quản lý: 02 đồng chí.

Giáo viên đứng lớp: 22 giáo viên, nữ 22 giáo viên, dân tộc 01 giáo viên, nữ dân tộc 01 giáo viên (giáo viên tiểu học là 16, giáo viên bộ môn 06). Có 02 giáo viên tiếng Anh biên chế đã đạt chuẩn B1.

Nhân viên: 05 người (trong đó kế toán: 01 người, thư viện, thiết bị: 01 người, phụ trách y tế học đường: 01 người; 02 nhân viên hợp đồng 161: bảo vệ: 01 người, phục vụ: 01 người)

Trình độ đào tạo: Cán bộ quản lý đạt trình độ đại học: 02 người. Toàn trường có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn về đào tạo, trong đó : Đại học: 18 giáo viên; Cao đẳng: 06 giáo viên, trung cấp sư phạm: 01 giáo viên. Nhân viên có trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên là: 04 người, sơ cấp là: 01 người.

Trường có 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 07 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 02 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện. 100% giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn.

100% cán bộ, giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên.

Hàng năm nhà trường luôn được công nhận Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc, 03 người đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, có 21 người đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Nhà trường có đủ về cơ cấu số lượng, chất lượng đảm bảo yêu cầu của ngành đề ra. Giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình và ý thức trách nhiệm cao trong công việc .

b. Học sinh.

Toàn trường có 14 lớp: 386 học sinh, trong đó: Trong đó nữ: 199; dân tộc: 08; nữ dân tộc: 03; khuyết tật học hòa nhập: 04 học sinh. Cụ thể:

KHỐI	SỐ LỚP	TSHS	NỮ	D.TỘC	NỮ DT	K.TẬT
1	3	84	50			
2	3	71	32	2	1	1
3	3	89	40	2		2
4	3	73	43	3	1	1
5	2	69	34	1	1	
Tổng cộng	14	386	199	8	3	4

Trung bình có hơn 27,6 học sinh/ lớp.

Hàng năm tuyên truyền thực hiện tốt cuộc vận động “ ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”

Huy động trẻ vào lớp 1 đạt 100%

Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt từ 99 - 100%

Duy trì sĩ số đạt 100 %

Tỉ lệ chuyên cần đạt 99 %

Nhà trường không có học sinh bỏ học.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt 99.5% trở lên.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Hoạt động văn nghệ, thể thao sôi nổi, đến từng lớp. Nhiều hoạt động chủ đề được tổ chức trong năm học.

Nhà trường tổ chức cho học sinh hoạt động trải nghiệm như: làm đèn ông sao, trưng bày sách, thăm vườn rau sạch.

Nhà trường có câu lạc bộ tiếng Anh ở khối 3, 4, 5; câu lạc bộ Toán học; câu lạc bộ nghệ thuật ở tất cả các khối 1, 2, 3, 4, 5.

Số lượng học sinh đảm bảo sĩ số/ lớp theo quy định của ngành đề ra. Học sinh chuyên cần, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, trải nghiệm của nhà trường.

c. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học :

Nhà trường có 14 phòng /14 lớp, có 01 phòng tin học với 9 máy tính phục vụ học tin học, có 01 phòng học bộ môn nghệ thuật, có 01 phòng Tiếng Anh, có 01 phòng thư viện, 01 thiết bị, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội, có đủ phòng làm việc cho Ban giám hiệu, kế toán, phòng y tế học đường.

100% phòng học được trang bị đầy đủ điện, quạt, tủ đựng đồ dùng, bảng chống lóa, trang trí khung cảnh sư phạm theo quy định.

- Khuôn viên nhà trường luôn được vệ sinh sạch sẽ; thiết kế hợp lý, sân chơi được đổ bê tông; hệ thống bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát đáp ứng tiêu chí trường "Xanh - Sạch - Đẹp".

- Trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh đạt tiêu chuẩn.

Cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo cho việc tổ chức dạy 2 buổi/ ngày, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

1.2.2. Điểm yếu:

- Về đội ngũ:

Một số giáo viên còn hạn chế ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học, có một số giáo viên lớn tuổi còn ngại đổi mới; Năng lực Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế; GV chưa chủ động trong việc học tập bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, đặc biệt với nguồn tài nguyên khai thác trên Internet. Vì vậy ảnh hưởng phần nào đến việc triển khai chương trình Phổ thông 2018 tại đơn vị.

- Học sinh:

Học sinh tiểu học còn nằm trong lứa tuổi vừa học, vừa chơi, chủ yếu nhiều em còn ham chơi, trình độ của các em không đồng đều.

Kỹ năng trải nghiệm và vận dụng thực tiễn còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học :

Cơ sở vật chất chưa thật đầy đủ như: thiếu máy vi tính phục vụ việc học Tin học cho học sinh, (chưa đáp ứng 2 em/máy khi thực hành) máy chiếu và máy vi tính ở các lớp còn thiếu.

Thư viện số lượng đầu sách không nhiều. Đồ dùng dạy học thường không đồng bộ, hàng năm có bổ sung vào kho thiết bị nhưng không nhiều, phần nào khó khăn cho giáo viên, học sinh trong quá trình dạy học và các hoạt động giáo dục.

1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018: dạy học 2 buổi trên ngày: Cụ thể là 9 buổi/tuần; dạy học môn tự chọn và các môn học, hoạt động giáo dục theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đối với lớp 1 và Chương trình theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 2, 3, 4,5. Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động học sinh trên địa bàn đến học tại trường.

Phát triển tay nghề, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy và phân công đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực sở trường. Vận dụng phù hợp các hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục mới nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục. Bước đầu làm quen với các hoạt động dạy học trải nghiệm, dạy học theo chủ đề, giáo dục STEM... Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học và giáo dục theo hướng phân hóa, kích thích sự vào cuộc của CMHS đối với nhu cầu học tập của con em; chú trọng tích hợp nội dung giáo dục địa phương.

Tuyên truyền, huy động tối đa sự vào cuộc của toàn xã hội đối với chương trình giáo dục phổ thông mới. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ cho công tác dạy và học. Đặc biệt là thiết bị dùng cho việc ứng dụng CNTT (đèn chiếu, cassette, âm thanh loa máy...) và trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo TT 05/2019/BGDĐT.

2. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:

2.1. Mục tiêu chung:

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, đảm bảo thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ thuật tích cực.

Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tiếp tục tham gia và tổ chức tập huấn các nội dung trong CTGDTP2018, đặc biệt là PP dạy học đổi mới HS lớp 1. Tập huấn về đánh giá xếp loại học sinh .

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Đạt được những nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch năm học đề ra.

a. Đối với giáo viên:

100% giáo viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

Xếp loại hồ sơ: Tốt: 19 - 20 bộ; Khá: 1 - 2 bộ

Thi GV dạy giỏi:

Cấp trường: 14-17 GV

Cấp huyện: 06 GV

Cấp tỉnh : 1-2 GV

Thi GVCN giỏi:

Cấp trường: 8-10 GV

Cấp huyện: 2 GV

Kiểm tra hoạt động sư phạm trong năm: 12 Giáo viên.

Xếp loại thi đua cuối năm:

Lao động tiên tiến: 20 - 22 đ/c

Chiến sĩ thi đua: 02 - 03 đ/c

Thao giảng: 2 tiết/năm.

Thi SKKN cấp trường: 14-16 sáng kiến. Cấp huyện 4 - 5 sáng kiến.

100% giáo viên tham gia các cuộc thi do nhà trường tổ chức. Tham gia thi cấp huyện phần đầu có giải và được công nhận 100%.

b. Đối với học sinh:

Ngoan lễ phép, biết kính thầy mến bạn, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. không nói tục chửi thề, biết bảo vệ tài sản của nhà trường, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

Đi học chuyên cần, có đủ đồ dùng học tập, tập trung nghe giảng. Chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà trường, lớp đề ra.

Tham gia tốt các cuộc thi do nhà trường, liên đội và phòng giáo dục tổ chức, có chất lượng cao, phần đầu dự thi cấp huyện các cuộc thi đều có giải và được công nhận 100%.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học 99 - 100%

Học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện 15-18%, HS có thành tích vượt trội 35-40%.

Năng lực và Phẩm chất học sinh: Tốt và Đạt 100%

(Học sinh đạt được các phẩm chất chủ yếu là: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Học sinh đạt được các năng lực cốt lõi là: năng lực chung gồm năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Các năng lực đặc thù là: năng lực ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.)

Phần đầu trong năm đạt các chỉ tiêu lớn sau:

Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

Chi bộ đạt : Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trường đạt: Tập thể lao động tiên tiến, lao động xuất sắc, đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen.

Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc. Đề nghị LĐLĐ Tỉnh Đăk Lăk tặng cờ thi đua.

Liên đội đạt: Vững mạnh; Chi đoàn : Vững mạnh.

3. NỘI DUNG DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG:

3.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:

3.1.1. Kế hoạch chung:

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ, trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đúng theo Quyết định 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 1) và Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 2, 3, 4, 5).

Thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày

Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 14/14 lớp; 386 học sinh; tỉ lệ: 100%

Phân chia Thời khóa biểu đảm bảo trong ngày không quá 7 tiết học.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần)

Quy định thời gian học:

Học kỳ 1: Bắt đầu ngày 05/09/2020, kết thúc trước ngày 09/01/2021)

Học kỳ 2: Bắt đầu ngày 11/01/2021, kết thúc vào ngày 22/05/2021.

Kết thúc năm học: Trước ngày 31/05/2021.

Các tổ Chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

3.1.2. Chương trình chính khóa:

Đối với lớp 1 (thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)

TT	Môn học		Số tiết học từng môn		
			CN	HK 1	HK2
Môn học bắt buộc					
1	Tiếng Việt	LL	416	214	202
		CĐ	2	1	1
		TN	2	1	1
		Tổng	420	216	204
2	Toán	LL	101	52	49
		CĐ	2	1	1
		TN	2	1	1
		Tổng	105	54	51
3	Đạo đức	LL	31	16	15
		CĐ	2	1	1
		TN	2	1	1
		Tổng	35	18	17
4	TNXH	LL	66	34	32
		CĐ	2	1	1
		TN	2	1	1
		Tổng	70	36	34
5	GDTC	LL	64	33	31
		CĐ	2	1	1
		TN	4	2	2
		Tổng	70	36	34
6	Nghệ thuật	LL	66	34	32

	(âm nhạc – mỹ thuật)	CĐ	2	1	1
		TN	2	1	1
		Tổng	70	36	34
	Hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Trải nghiệm	SHL	35	18	17
		SH dưới cờ	35	18	17
		TN	35	18	17
		Tổng	105	54	51
	Môn học tự chọn				
Tổng số tiết Lên lớp			742	382	360
Tổng số tiết Chủ điểm			14	7	7
Tổng số tiết Trải nghiệm			119	61	58
Tổng số tiết			875	450	425
Số tiết/tuần/cả năm học			25 tiết		

Đối với lớp 2, 3, 4, 5. (Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006)

Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết trong một năm											
	Lớp 2			Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5		
	Tổng g	HKI	HKII	Tổng g	HKI	HKII	Tổng g	HKI	HKII	Tổng g	HKI	HKII
Tiếng Việt	315	162	153	280	144	136	280	144	136	280	144	136
Toán	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tự nhiên xã hội	35	18	17	70	36	34						
Khoa học							70	36	34	70	36	34
Lịch sử và Địa lí							70	36	34	70	36	34
Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Thủ công	35	18	17	35	18	17						
Kĩ thuật							35	18	17	35	18	17
Thể dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
Giáo dục tập thể (sinh hoạt lớp và chào cờ đầu tuần)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
Giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Môn học tự chọn												
Tin học				70	36	34	70	36	34	70	36	34
Tiếng Anh				140	72	68	140	72	68	140	72	68
Tiếng dân tộc												
Tổng số tiết trong một năm	840	432	408	840	432	408	910	468	442	910	468	442
Số tiết trung bình trên tuần (Không tính môn tự chọn)	24			24			26			26		

3.2. Các hoạt động giáo dục:

3.2.1. Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày một cách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của HS trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau:

Kế hoạch dạy học và giáo dục: Sắp xếp tiết dạy và các hoạt động giáo dục với thời lượng không quá 7 giờ/ngày, mỗi tiết học trung bình 35 phút.

Thực hiện tốt Quyết định số 567/QĐ-UBND huyện Eakar ngày 9/7/2018 về ban hành kế hoạch thực hiện 2 buổi/ngày giai đoạn 2018-2020; sử dụng quỹ thời gian của buổi học thứ hai hợp lý, hiệu quả hoàn thành nội dung bài học trên lớp. Đặc biệt tăng cường nội dung giáo dục kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác dạy học của giáo viên.

Phối hợp với cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện để tạo điều kiện thuận lợi, tăng cường thời lượng cho bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thông qua hoạt động các câu lạc bộ, ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, tăng cường Tiếng Việt bằng các hình thức đa dạng và phong phú nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện.

Cần hướng dẫn sử dụng hiệu quả các tài liệu hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh để sách vở và đồ dùng học tập tại lớp. Hạn chế việc giao bài tập về nhà cho học sinh.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo để bố trí nhân lực và tạo điều kiện đủ cơ sở vật chất; huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội, cha mẹ học sinh phù hợp với điều kiện và nhu cầu của địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chuẩn bị tốt cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.2.2. Tiếp tục đổi mới đánh giá học sinh:

Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT đối với việc đánh giá học sinh từ lớp 2 đến lớp 5. Đặc biệt là việc đánh giá “ học sinh có hoàn cảnh khó khăn” cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng chỉ đạo của Bộ nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập; đảm bảo đánh giá đúng trình độ, năng lực học tập của học sinh, đánh giá thường xuyên học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau, tổ chức kiểm tra theo hướng đề chung theo khối ở các bài kiểm tra định kỳ; Thực hiện tốt công tác lưu trữ ngân hàng đề kiểm tra định kỳ một cách khoa học và hiệu quả.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục như CSDL ngành, Vendu theo công văn 1018/SGDĐT-KTKĐCLGD CNTT ngày 20/7/2017, Thực hiện công văn số 1644/SGDĐT-KTKĐCL-CNTT ngày 27/11/2017 về hướng dẫn sử dụng sổ điểm điện tử.

3.2.3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ - Tin học:

a. Dạy học Tiếng Anh:

Thực hiện công văn 344/BGDĐT-GDTH ngày 29/1/2019 về việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo TT 32/2018/TT-BGDĐT.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 3159/QĐ-UBND ngày 7/12/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Triển khai đề án dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2020.

Tăng cường công tác bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh đảm bảo giáo viên dạy Tiếng Anh được tạo chuẩn hóa tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu công tác dạy học.

Về chương trình, tiếp tục triển khai dạy học theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh Tiểu học và các văn bản hướng dẫn của Sở, Bộ và của Ngành. Từ đó tiếp tục thực hiện dạy học ngoại ngữ cho tất cả các khối lớp 3, 4, 5 với thời lượng 4 tiết/tuần và khối lớp 1,2 dạy 2 tiết/ tuần, với quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá cần theo phương hướng đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển 2 kỹ năng Nghe và Nói, đa dạng các hình thức dạy học.

Về tài liệu thực hiện theo công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng Anh Tiểu học.

b. Dạy học Tin học:

Tiếp tục tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, Công văn số 958/SGDĐT-GDTH ngày 24/8/2015, Công văn 815/SGD

ĐT-GDTH ngày 5/6/2017 của SGD-ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tin học trong trường tiểu học. Sử dụng tài liệu “Cùng học tin học” quyển 1, 2, 3 của Bộ GD&ĐT đối với học sinh khối 3,4,5. Nội dung dạy học cần tập trung vào các kiến thức về các khái niệm cơ bản của tin học, soạn thảo văn bản và đồ họa.

Nhà trường tích cực tham mưu các cấp, tranh thủ sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể để tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo về phòng máy cho học sinh thực hành. Tổ chức các hoạt động giao lưu học sinh có năng khiếu Tin học.

3.2.4. Dạy học giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập:

Chỉ đạo thực hiện Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018, Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019. Kế hoạch số 74/KH-SGDĐT ngày 16/10/2018 về Kế hoạch Giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020.

Thực hiện có hiệu quả chính sách về người khuyết tật theo Quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập cho người tàn tật, khuyết tật; Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và đề án Hỗ trợ người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Tạo điều kiện để 04 em học sinh khuyết tật được học tập bình đẳng trong lớp học; điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, nội dung phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại cho phù hợp với đối tượng học sinh, đánh giá theo sự nỗ lực và tiến bộ của học sinh là chủ yếu. Có kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh không học được kiến thức chung với học sinh trong lớp mà có thiết kế bài dạy riêng đối với học sinh khuyết tật đó.

3.2.5. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

Nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn trong trường đó là có học sinh đạt giải trong các kỳ giao lưu của năm học 2020 -2021.

Duy trì, nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn.

Thực hiện tốt kế hoạch chỉ tiêu mà hội nghị CCVC và người lao động đề ra từ đầu năm.

Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các lớp tập trung để thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật và phân công giáo viên phụ trách như sau:

Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mĩ thuật
1	Phạm Thị Oanh	Trương Thị Thúy	Phạm Lê Như Thảo	Nguyễn Tú Uyên	Nguyễn Thị Thu
2	Nông Thị Lan	Nông Thị Lan	Phạm Lê Như Thảo	Nguyễn Tú Uyên	Nguyễn Thị Thu
3	Nguyễn Thị Huệ	Đàm Thị Kỳ	Lê Thị Hằng	Nguyễn Tú Uyên	Nguyễn Thị Thu
4	Trần Thị Mong	Phạm Thị Nhiên	Lê Thị Hằng	Nguyễn Tú Uyên	Nguyễn Thị Thu
5	Đầu Thị Tuyết	Đầu Thị Tuyết	Lê Thị Hằng	Nguyễn Tú Uyên	Nguyễn Thị Thu

Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh.

Đối với tổ chuyên môn:

Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh:

Lập danh sách đội tuyển học sinh có năng khiếu theo các môn

Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công

Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

3.2.6. Phụ đạo học sinh còn hạn chế:

Nhằm nâng cao chất lượng của học sinh trong trường qua tháng, từng học kỳ của năm học.

Giảm thiểu tối đa nhất việc học sinh lưu ban, không để tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp.

Thực hiện tốt kế hoạch chi tiêu mà hội nghị CBCC đề ra từ đầu năm

Đội ngũ giáo viên phụ đạo là giáo viên chủ nhiệm các lớp, luôn có tâm huyết với nghề nghiệp có trách nhiệm trong chuyên môn .

Phụ đạo những học sinh có chưa hoàn thành các bài học, học sinh chậm tiếp thu, và không ghi nhớ các nội dung đã học, học sinh đọc chậm, tính toán chậm....

Hàng tháng phải kiểm tra mức độ tiến bộ của học sinh.

GV phải điều chỉnh các PP, hình thức dạy học phù hợp đối tượng học sinh còn hạn chế, đến cuối năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học từ 99,5 đến 100%.

Yêu cầu giáo viên lập danh sách học sinh còn hạn chế đối với môn Tiếng Việt, Toán. Trên cơ sở đó đồng chí Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh còn hạn chế. Cụ thể như sau:

Khối	Nội dung phụ đạo	Giáo viên phụ đạo
1	Môn Toán, Tiếng Việt	Đỗ Thị Thúy Hương, Trương Thị Thúy
2	Môn Toán, Tiếng Việt	Vũ Thị Xinh, Nguyễn Thị Lệ Hà
3	Môn Toán, Tiếng Việt	Phạm Thị Linh, Đàm Thị Kỳ
4	Môn Toán, Tiếng Việt	Nhữ Thị Huệ, Trần Thị Mong
5	Môn Toán, Tiếng Việt	Đỗ Thị Là

Các môn học khác có học sinh còn hạn chế giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo HS ngay trong giờ học hàng ngày.

Giao cho Đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh còn hạn chế, cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo hs còn hạn chế

- Đối với Tổ chuyên môn:

Theo dõi kết quả tiến bộ của HS còn hạn chế ở các môn học qua từng học kỳ, có biện pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo kịp thời.

- Đối với giáo viên phụ đạo:

+ Lập danh sách HS còn hạn chế do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh còn hạn chế, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học. Có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

3.2.7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

- Hình thức tổ chức:

Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ

Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá - văn nghệ của học sinh.

Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong năm ở trong và ngoài nhà trường.

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường 1 buổi/năm.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC

Thời gian	Nội Dung	Hình thức tổ chức	Người thực hiện
Tháng 9	Chủ đề: Truyền thống nhà trường		
	- Tuyên truyền giáo dục truyền thống của nhà trường cho học sinh. - Tổ chức thi tìm hiểu “ Truyền thống nhà trường”	Tập trung (1 tiết)	GVTPT - GVCN GVCN
	- Triển khai chuyên đề: An toàn giao thông. - Thực hành “ An toàn giao thông đường bộ”	Tập trung (2 tiết)	GVCN - TPTĐ GVCN
	Giáo dục kĩ năng sống: Chủ đề 1: Kỹ năng tự phục vụ, tự quản	Tại lớp học	GVCN
Tháng 10	Chủ đề: Chăm ngoan học giỏi		
	- Trải nghiệm làm đồ chơi vui tết trung thu.	TT	GVTPT; GVCN;
	- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi dân gian	(3 tiết)	GVTPT; GVCN;
	- Giáo dục kĩ năng sống: Chủ đề 2: Giao tiếp hợp tác:	(1 tiết)	GVCN
Tháng 11	Chủ đề: Nhớ ơn thầy cô		
	- Tìm hiểu về ngày 20/11, tập múa hát theo chủ đề “ Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam” - Tập luyện văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	TT (3 tiết)	CB, GV, TPTĐ,CNV GVCN

	- Giáo dục kỹ năng sống: Chủ đề 3:		
	Tự học và giải quyết vấn đề hiệu quả.	(1 tiết)	GVCN
Tháng 12	Chủ đề: Nhớ ơn anh bộ đội cụ Hồ		
	- Tìm hiểu về anh bộ đội cụ Hồ, múa hát sân trường.	TT	GVTPT; GVCN;
	- Suru tâm tranh ảnh về anh bộ đội cụ Hồ	(1 tiết)	GVCN
	- Trải nghiệm với ND tự chọn(Thăm GD có công với cách mạng, thăm nghĩa trang liệt sĩ...)	(2 tiết)	GVCN
	- Giáo dục kỹ năng sống: Chủ đề 4:		
	Chăm học chăm làm, tích cực tham gia hoạt động xã hội.	Tại lớp học	GVCN
Tháng 01	Chủ đề: Mừng Đảng, mừng xuân		
	- Tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian.	TT	GVTPT; GVCN;
	- Học sinh chăm sóc bồn cây của lớp được phân công.	(2 tiết)	GVCN
	- Tìm hiểu về tết cổ truyền	(01 tiết)	GVCN
	- Tập múa, hát sân trường, rèn kỹ năng các hoạt động của đội.	TT	GVTPT; GVCN;
Tháng 2	Chủ đề: Giữ gìn truyền văn hóa dân tộc.		
	Tổ chức thi Rung chuông vàng	TT	CB,GV,CNV
	Chơi trò chơi dân gian theo lớp học	(3 tiết)	GVCN;
	- Giáo dục kỹ năng sống: Chủ đề 5:		
	Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm.	Học tại lớp	GVCNL
	Tìm hiểu về văn hóa dân tộc: Ê Đê	TT	GVTPT; GVCN;
Tháng 3	Chủ đề: Yêu quý mẹ và cô		
	- Tổ chức viết bài dự thi về mẹ và cô giáo.	TT	GVTPT; GVCN;
	- Hội khỏe Phù Đổng cấp trường		CB, GV, CNV
	- Giáo dục Quyền và bổn phận của trẻ em.	(1 tiết)	GV CN
	- Tổ chức cho học sinh thi tìm hiểu Quyền và bổn phận của trẻ em.	(2 tiết)	GVCN
	- Giáo dục kỹ năng sống: Chủ đề 6:		
	Trung thực, kỉ luật, đoàn kết.	Học tại lớp	GVCN
Tháng 4	Chủ đề: Hòa Bình và Hữu nghị		
	- Thi tìm hiểu về đội, đoàn	TT	GVTPT; GVCN;
	- Hát, múa theo chủ đề: Quê hương, đất nước.	(3 tiết)	GVCN;
	- Giáo dục kỹ năng sống: Chủ đề 7:		
	Yêu gia đình, bạn bè và những người khác; yêu quê hương đất nước.	Học tại lớp	GVCN
Tháng 5	Chủ đề: Bác Hồ kính yêu		
	- Thi kể chuyện Bác Hồ kính yêu.	TT	GVTPT; GVCN;
	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 15/5 và ngày 19/5	TT	GVTPT; GVCN;
	- Giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước; phòng chống thương tích...	1 (tiết)	GVCN
	- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu ngày 7/5; 19/5	(2 tiết)	GVCN;
	- Tổng kết năm học.	(1 tiết)	GVCN

3.2.8. Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ chuyên môn: Tổ chức chuyên đề, thảo giảng, sinh hoạt tổ chuyên môn.

Đổi mới sinh hoạt tổ khối chuyên môn, thường xuyên trao đổi tình huống sư phạm trong sinh hoạt tổ khối chuyên môn, hội đồng sư phạm;

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tổ khối trong trường thiết thực, chất lượng đáp ứng nhu cầu dạy và học;

Tập trung đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, kỹ năng sư phạm, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên (trừ việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học).

Sắp xếp Thời khóa biểu giảng dạy trong tuần khoa học, hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, cơ sở vật chất của nhà trường. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh cho giáo viên, qua đó tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

Tiếp tục chỉ đạo nhiều giải pháp xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, chất lượng, gắn lý thuyết với thực hành, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng vào trong đời sống của học sinh, lồng ghép, tích hợp vào các môn học để giáo dục Quốc phòng và An ninh, giáo dục pháp luật, phòng tránh đuối nước, tai nạn thương tích v.v.

Chuyên đề cấp trường:

Hàng tháng các khối sinh hoạt theo chủ đề và thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: Điều chỉnh nội dung dạy học, tổ chức dự giờ, thảo luận sau tiết dạy....

Qua việc thực hiện chuyên đề cấp trường nhằm định hướng, tư vấn và thống nhất cách thực hiện giảng dạy, cách đánh giá kết quả học tập trong toàn trường. Yêu cầu từng GV vận dụng và thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình của từng lớp.

Chuyên đề Khối:

Trên cơ sở giảng dạy thực tế hàng ngày của GV, tình hình tay nghề chuyên môn của GV... mỗi tổ khối chuyên môn thảo luận, đề nghị, thống nhất chọn môn học, dạng bài cần thực hiện chuyên đề. Sau khi đã định hướng những chuyên đề, chuyên môn trường yêu cầu tổ khối xây dựng kế hoạch chuyên đề theo mục đích của chuyên đề.

Xây dựng tiết dạy thể nghiệm và cử GV dạy thể nghiệm.

Thành phần tham dự: Toàn thể giáo viên Khối, toàn trường, BGH.....

Thảo luận sau tiết dạy xoay sâu vào: hoạt động học của học sinh, cách hướng dẫn học sinh tự học, tự quản trong tiết học.....

Triển khai vận dụng dạy đại trà

Tổng kết, đánh giá hiệu quả của chuyên đề.

Thực hiện chuyên đề của khối theo đề xuất của khối, mỗi Học kỳ: 1-2 chuyên đề.

3.2.9. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, Công tác quản lý giáo dục:

Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, việc học tập tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ CB-GV-NV.

Nâng cao trách nhiệm của giáo viên đối với chất lượng của học sinh thông qua công tác kiểm tra, khảo sát chất lượng học sinh ở nhiều thời điểm trong năm học.

Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT.

Chỉ đạo và triển khai Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học được ban hành theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL cơ sở giáo dục phổ thông và công văn hướng dẫn số 531/PGDĐT-GDTH ngày 28/08/2020 của Phòng Giáo dục Đào tạo Eakar.

Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu, đảm bảo sự phối hợp với các ban ngành đoàn thể ở địa phương nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Đẩy mạnh công tác xây dựng và quản lý kế hoạch thật cụ thể, có đủ các cấp độ (ngày, tuần, tháng, năm, từng giai đoạn) của từng cá nhân, đơn vị. Chỉ đạo giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định

hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Triển khai kịp thời các văn bản của các cấp về sử dụng và ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy và quản lý như: Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2012 của BGDĐT; khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm đã trang bị để tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục học sinh bằng sổ điện tử, thí điểm học bạ điện tử, quản lý thư viện, tài chính và các hoạt động giáo dục khác.

Đẩy mạnh công tác tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn phó hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD-ĐT, chuẩn giáo viên theo Thông tư số: 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Đánh giá phân loại theo NĐ 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015.

Tăng cường tập huấn bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ cho giáo viên.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 36/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Hướng dẫn số 1250/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2020 về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm học 2020-2021.

Thực hiện tốt thông tin hai chiều, kịp thời báo cáo các số liệu thống kê theo phần mềm quản lý chất lượng giáo dục tiểu học (EQMS) và các biểu mẫu đã quy định của Sở, và Phòng. Đảm bảo công tác báo cáo thống kê số lượng chất lượng Tiểu học chính xác và đúng thời gian quy định.

3.2.10. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn Quốc gia:

a. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học: Triển khai Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GD-XMC. Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập GD-XMC.

Duy trì kết quả đạt được, nâng cao hiệu quả công tác thu thập quản lý số liệu, thực hiện phần mềm quản lý số liệu phổ cập GDTH đúng độ tuổi theo công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC. Nhà trường cần có biện pháp tích cực, cụ thể để hạn chế đến mức thấp nhất học sinh lưu ban, bỏ học.

Phối hợp chặt chẽ với các cấp bậc học trên địa bàn, các ban ngành đoàn thể tại địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả công tác điều tra thu thập số liệu. Thực hiện nhập liệu và báo cáo thống kê công tác phổ cập theo đúng thời gian quy định.

b. Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn:

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia để củng cố, hoàn thiện tốt hơn nữa các tiêu chuẩn, tiêu chí.

Tích cực tham mưu với các cấp, tranh thủ nhiều nguồn vốn khác nhau như: ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng nhà xe cho học sinh, tu sửa hàng rào, cổng trường, máy vi tính cho học sinh.....nhằm củng cố các tiêu chí, tiêu chuẩn giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

Có kế hoạch bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục đổi mới hoạt động Thư viện nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường đầu tư thêm tài liệu, sách báo, trang thiết bị nhằm giữ vững thư viện đạt chuẩn.

3.2.11. Tham gia các hội thi, giao lưu trong năm:

a. Đối với giáo viên:

Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 3/2. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

Giáo viên tự nguyện đăng ký tham gia thi GVG - GVCN giỏi cấp huyện và cấp tỉnh gồm: 07 đ/c GVG huyện (bảo lưu) và trong đó 02 đồng chí đăng ký thi GVG tỉnh; 03 đ/c GVCN giỏi cấp huyện.

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI - GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM GIỎI CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH NĂM HỌC 2020 – 2021

STT	Họ và tên	Trình độ CM	Dạy Lớp (Môn)	Giáo viên dạy giỏi		Giáo viên CNG	
				Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh

01	Trần Thị Mong	ĐHTH	4B	x	x	x	
02	Nông Thị Lan	ĐHTH	2A	x			
03	Giang Thị Phương	ĐHTD	Thể dục	x	x		
04	Nguyễn Thị Thu	CĐSP	MT	x			
05	Lê Thị Hằng	ĐHSP	T. Anh	x			
06	Nguyễn Tú Uyên	ĐHSP	Â .nhạc	x			
07	Lê Thị Bình	ĐHSP	T. Học	x			
8	Nhữ Thị Huê	CĐSP	4C			x	
9	Phạm Thị Nhiên	ĐHSP	4A			x	

Phong trào viết sáng kiến luôn được nhà trường chú trọng hàng năm. Cụ thể:

Ngay từ đầu năm, nhà trường đã phát động phong trào viết sáng kiến tới toàn thể CB, GV, NV.

Tổ chức phổ biến để áp dụng những sáng kiến được đánh giá xếp loại cấp huyện, cấp tỉnh tới toàn thể giáo viên để áp dụng vào giảng dạy.

Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ VIẾT GIẢI PHÁP CÔNG TÁC DỰ THI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2020-2021

STT	Tên SKKN	Tác giả	Bộ môn
1	Một số biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ .	Trần Thị Hồng Lan	Quản lý
2	Một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ .	Lê Thị Hằng	Quản lý
3	Tạo hứng thú học tập môn Thể dục cho học sinh thông qua phần trò chơi vận động ở trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ .	Giang Thị Phương	Dạy TD
4	Một số biện pháp rèn viết đúng và đẹp cho học sinh lớp 2A ở trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ .	Nông Thị Lan	Dạy lớp 2A
5	Một số biện pháp rèn kỹ năng viết văn mưu tả cho học sinh lớp 4B trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ .	Trần Thị Mong	Dạy lớp 4B

b. Đối với học sinh:

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

Tham dự cuộc thi “ Hát dân ca học sinh tiểu học”: Giao cho đồng chí Tổng phụ trách TPT, lựa chọn học sinh có năng khiếu về hát, múa, nhạc, thành lập đội tuyển, luyện tập dự thi “Hát dân ca học sinh tiểu học” cấp huyện, dự kiến thi vào tháng 11/2020.

3.2.12. Công tác kiểm tra nội bộ:

a. Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học:

Đầu năm học, Hiệu trưởng lựa chọn cán bộ, giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm công tác và am hiểu các văn bản qui định, ban hành Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học (Ban KTNBTH) từ 10 đến 12 người, do Hiệu trưởng làm trưởng ban, phân công nhiệm vụ trong Ban.

b. Xây dựng kế hoạch kiểm tra:

Kế hoạch kiểm tra thường bao gồm các nội dung sau:

Tổ chức tự kiểm tra đánh giá chuẩn HT, PHT và chuẩn nghề nghiệp GV theo quy định.

Kiểm tra việc bảo quản, sử dụng CSVC, trang thiết bị DH, sách thư viện; tài chính.

Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của tổ, khối, giáo viên, nhân viên.

Kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch giáo dục: Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học; thực hiện quy chế chuyên môn về kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS; kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; việc thực hiện quy định về các hoạt động giáo dục khác, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên.

Tổ chức thực hiện đúng việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

4. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC:

4.1. Kế hoạch dạy học cụ thể của các khối lớp.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HỌC KỲ 1- KHỐI LỚP 1- NĂM HỌC 2020-2021																		
9buổi/tuần																		
MÔN	T 1	T2	T3	T4	T 5	T 6	T 7	T 8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18
1. Tiếng Việt	12	11	12	12	11	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12
2. Toán	2	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3. Đạo đức	1	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1
4. TNXH	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5. GDTC	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
6. Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1	2	2	2
7.HĐ TN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chủ đề dạy học				1	2			1							3			
Dạy học trải nghiệm	1	1	1				1				1						1	
Hoạt động trải nghiệm			3			3				3			7					3
Ôn tập củng cố	8	8	5	8	8	5	8	8	8	5	8	8	8	1	8	8	7	5
TỔNG SỐ TIẾT	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HỌC KỲ 2- KHỐI LỚP 1- NĂM HỌC 2020-2021																		
9buổi/tuần																		
9buổi/ tuần	T 19	T20	T21	T22	T 23	T 24	T 25	T 26	T2 7	T28	T2 9	T3 0	T3 1	T3 2	T3 3	T3 4	T35	
1. Tiếng Việt	11	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	11	12	12	
2. Toán	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	
3. Đạo đức	1	1	1	1	0	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	1	

4. TNXH	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
5. GDTC	2	1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6. Nghệ thuật	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2
7. HĐ TN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chủ đề dạy học		1			2			1							3		
Dạy học trải nghiệm	1	1	1		1	1				1			1	1			
Hoạt động trải nghiệm				3		3			3								7
Ôn tập củng cố	8	8	7	5	8	5	8	8	5	8	8	8	7	8	8	8	1
TỔNG SỐ TIẾT	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HỌC CẢ NĂM - KHỐI LỚP 2, 3, 4, 5 - NĂM HỌC 2020-2021				
9 buổi/ tuần				
9 buổi/tuần	Lớp 2 Tuần 1 đến tuần 35	Lớp 3 Tuần 1 đến tuần 35	Lớp 4 Tuần 1 đến tuần 35	Lớp 5 Tuần 1 đến tuần 35
Tiếng Việt	9	8	8	8
Toán	5	5	5	5
Đạo đức	1	1	1	1
Tự nhiên và xã hội	1	2		
Khoa học			2	2
Lịch sử - Địa lí			2	2
Âm nhạc	1	1	1	1
Mĩ thuật	1	1	1	1
Thủ công	1	1		
Kỹ thuật			1	1
Thể dục	2	2	2	2
Giáo dục tập thể	2	2	2	2
Giáo dục NGLL	1	1	1	1

Tin học		2	2	2
Tiếng Anh		4	4	4
Ôn tập củng cố	8	2	0	0
TỔNG SỐ TIẾT	32	32	32	32

4.2. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

THỜI GIAN	SÁNG	CHIỀU
7 giờ đến 7 giờ 10	Sinh hoạt tập thể	
7 giờ 10 đến 7 giờ 45	Tiết 1	
7 giờ 50 đến 8 giờ 25	Tiết 2	
8 giờ 30 đến 9 giờ 10	Tiết 3	
9 giờ 10 đến 9 giờ 30	Ra chơi	
9 giờ 30 đến 10 giờ 10	Tiết 4	
13 giờ 50 đến 14 giờ 35		Tiết 1
14 giờ 40 đến 15 giờ 20		Tiết 2
15 giờ 20 đến 15 giờ 40		Ra chơi
15 giờ 40 đến 16 giờ 20		Tiết 3

4.3. NHỮNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU HÀNG THÁNG NĂM HỌC 2020-2021

Tháng	Nội dung công tác	Người thực hiện	Bộ phận phối hợp
9/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch BDTX của cá nhân, tổ, nhà trường cho CB- GV . - Xây dựng Định mức lao động, Thời khóa biểu, Kế hoạch kiểm tra Nội bộ... - Ra quyết định thành lập các hội đồng, các tổ chức , kiện toàn các bộ phận trong nhà trường. - Báo cáo đầu năm học về PGD&ĐT - Kiểm tra nề nếp đầu năm học 2020-2021 - Làm PCGD theo thôn phụ trách - Tổ chức Hội nghị CBCCVC năm học 2020-2021. - Tập huấn Moddun 2, CTGDPT 2018, Lớp 1 - Hoàn thành báo cáo cơ sở Dữ liệu ngành đầu năm - Tổ chức Đại hội liên đội 	BGH, GV BGH HT HP TPTĐ GV HT GV lớp 1 HP TPTĐ	GVCN GV tin, HP HP, BCHCĐ GV tin GVCN, HS
10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn Moddun 3, CTGDPT 2018, Lớp 1 - Tham gia dự thi các môn hội thao truyền thống của ngành. - Tổ chức Giao lưu "chữ viết đẹp cấp trường"; " HS có năng khiếu môn toán "; " HS có năng khiếu môn Tiếng anh " chuẩn bị dự thi các cấp. - Sinh hoạt chuyên môn: dự giờ chuyên đề lớp 1. - Tổ chức thao giảng. - Kiểm tra hồ sơ GV. 	GV lớp 1 CĐV HS từ khối 2- khối 5 GV lớp 1 TTCM, GV HP	GVCN, HP BGH HP
11/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn Moddun 4, CTGDPT 2018, Lớp 1 - Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo 2 giáo viên - Hoàn thành kiểm tra, đánh giá, nhập CSDL giữa học kỳ 1. - Sinh hoạt chuyên môn: dự giờ chuyên đề lớp 1. 	GV lớp 1 BKT GV, HS GV lớp 1	TTCM, HP BGH

	- Tổ chức thao giảng.	TTCM, GV	HP
12/2020	Tham gia Giao lưu "Vở sạch- Chữ đẹp" cấp huyện năm học 2020-2021. - Hoàn thành kiểm tra, đánh giá, nhập CSDL kết thúc học kỳ 1. - Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo 2 GV - Kiểm tra hồ sơ giáo viên. - Sinh hoạt chuyên môn: dự giờ chuyên đề lớp 1.	HS dự thi GV, HS BKT HP GV lớp 1	GVCN, BGH TTCM, HP BGH
01/2020	- Báo cáo HKI về PGD&ĐT - Hội nghị sơ kết HKI - Tổ chức họp phụ huynh học sinh toàn trường. - Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo 2 cô - KT việc đánh giá XL cho HS theo 27 và TT30,TT22 - Hoàn thành báo cáo cơ sở Dữ liệu ngành cuối HK1 - Tổ chức Giao lưu "Hùng biện tiếng Anh học sinh tiểu học cấp trường".	BGH Toàn trường GVCN BKTNB BGH HS	BGH GV, BGH
02/2021	- Tham gia Giao lưu "Hùng biện tiếng Anh học sinh tiểu học cấp huyện, năm học 2020-2021 - Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo 2 cô - Kiểm tra hồ sơ giáo viên.	HS BKT HP	GV, BGH
3/2021	- Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo 2 cô . - Tổ chức HKPD cấp trường. - Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học cấp tỉnh. - Tham gia Giao lưu Olympic Toán tuổi thơ học sinh tiểu học cấp huyện, năm học 2020-2021	Ban KTNB ĐTN 02 GV HS	GV, HS TTCM, BGH GV, BGH
4/2021	- Tập huấn triển khai bộ tài liệu giáo dục bảo tồn động vật hoang dã bị đe dọa tuyệt chủng cho học sinh tiểu học. - Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo 2 cô . - Kiểm tra hồ sơ giáo viên. - Sinh hoạt chuyên môn: dự giờ chuyên đề lớp 1.	HP Ban KTNB HP GV lớp 1	BGH
5/2021	Tổ chức đánh giá chuẩn HT, PHT, GV; đánh giá xếp loại CC,VC. - Tổ chức kiểm tra, tổng hợp, XL, báo cáo kết quả BDTX của GV nộp PGD. Tổ chức tự kiểm tra đạt MCLTT đối với nhà trường. Thực hiện tốt công tác 3 công khai. Tổng kết năm học và kiểm tra hoàn thành năm học. Tổ chức họp phụ huynh học sinh toàn trường thông báo kết quả học tập và dự thảo kế hoạch thực hiện trong năm học 2021-2022 của nhà trường.	Toàn thể CCVC BGH, GV Ban KTNB Toàn trường Toàn trường	Các Bộ phận của nhà trường
6/2020	- Tập huấn Moddun 1 CTGDPT 2018, Lớp 2 - Tiến hành tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022 - Tự bồi dưỡng TX và chuyên môn nghiệp vụ hè 2021. - Hoàn thành báo cáo cơ sở Dữ liệu ngành cuối năm	BGH-GV Ban tuyển sinh CBGVNV BGH	GV tin
7/2021	- Tự bồi dưỡng thường xuyên và chuyên môn nghiệp vụ hè 2021. -Tập huấn Moddun 2 CTGDPT 2018, Lớp 2 -Tập huấn cho CBQL,GV dạy lớp 2 Sử dụng SGK lớp 2	CB, GV CBQL, GV	
8/2021	- Tập huấn Moddun 3,4 CTGDPT 2018, Lớp 2 - Kiểm tra công tác hè 2021 và chuẩn bị cho năm học 2021-2022	BGH, GV BGH, KT	

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

5.1. Phân công:

5.1.1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy kỹ năng sống.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

5.1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

5.1.3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn trong năm học :Ghi cụ thể chỉ tiêu, biện pháp phù hợp, khả thi (dựa vào kế hoạch hoạt động của nhà trường)

- Thực hiện đầy đủ các loại sổ sách của nhà trường quy định.

- Thực hiện kiểm tra chuyên đề (1 tháng/2 giáo viên) về soạn bài, việc giữ vở sạch chữ đẹp của học sinh, chấm chữa bài của giáo viên, xây dựng nề nếp lớp (Vệ sinh, trật tự kỉ luật, thái độ học tập, hành vi đạo đức của học sinh)

- Xây dựng nề nếp dạy - học của giáo viên-học sinh trong tổ.

- Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tuần (vào chiều thứ 4 của tuần thứ 2 và thứ 3 trong tháng).

- Bồi dưỡng nâng tay nghề giáo viên trong tổ.

- Phân tích, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục của giáo viên trong tổ.

- Đề xuất, tham mưu với Ban Giám Hiệu khen thưởng những giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy cũng như tham gia tốt các hoạt động mà nhà trường phân công. Đề nghị phê bình những giáo viên vi phạm qui chế chuyên môn hoặc chưa nhiệt tình tham gia vào các hoạt động mà nhà trường, tổ phân công.

- Động viên các đ/c viết sáng kiến kinh nghiệm để phổ biến, áp dụng cho toàn tổ cùng nhau học tập.

5.1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5.1.5. Đối với nhân viên Thư viện- thiết bị:

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức Ngày hội đọc sách.

5.1.6. Đối với giáo viên:

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

5.2. Công tác kiểm tra giám sát:

5.2.1. Kiểm tra định kỳ: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ

5.2.2. Kiểm tra đột xuất: Kế hoạch riêng

5.3. Chế độ báo cáo:

Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới.

Sơ kết từng học kỳ.

Tổng kết chuyên môn.

Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ. Nhà trường yêu cầu các bộ phận chức năng, các giáo viên kết hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Ea Kar (để b/c);
- Phó HT (để th/h);
- Các tổ chuyên môn (để th/h);
- Lưu: VT.

